

DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ

Nguồn Địa phương

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung hoạt động / Thuyết minh định mức chi tiết	Tổng cộng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hỗ trợ chuyên môn duy trì các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em ở tuyến huyện, xã	465,200	116,300	116,300	116,300	116,300
-	Phụ cấp công tác phí tuyến tỉnh: - (200.000đ/người/ngày x 3 ngày/huyện x 3 người x 9 huyện/đợt x 2 đợt) - (100.000đ/ngày x 3 ngày x 3 người x 1 tp x 2 đợt)		34,200	34,200	34,200	34,200
-	Khoán tiền ngủ: (200.000đ/người/đêm x 2 đêm/huyện x 3 người x 9 huyện x 2 đợt)		21,600	21,600	21,600	21,600
-	Nhiên liệu xe ô tô: (1.500km/đợt x 2 đợt x 0,18l x 25.000đồng/lit)		13,500	13,500	13,500	13,500
-	Phụ cấp công tác phí tuyến huyện thực hiện hỗ trợ chuyên môn các xã còn lại (theo quy chế CTNB của huyện)		47,000	47,000	47,000	47,000
2	Mua cân, thước đo trẻ em trang bị cho Trạm Y tế xã	163,200	163,200	-	-	-
-	Mua cân trẻ em trang bị cho Trạm Y tế xã (600.000đ/cái x 1 cái /xã x 102 xã)		61,200	-	-	-
-	Mua thước đo trẻ em trang bị cho Trạm Y tế xã (1.000.000đ/cái x 1 cái /xã x 102 xã)		102,000	-	-	-
3	Tổ chức nói chuyện chuyên đề trong Tuần lễ "Thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ" tại 4 huyện có tỷ lệ trẻ SDD cao	119,280	29,820	29,820	29,820	29,820
-	Phụ cấp công tác phí tuyến tỉnh: (200.000đ/người/ngày x 2 ngày x 4 người x 4 huyện)		6,400	6,400	6,400	6,400
-	Khoán tiền ngủ: (200.000đ/người/đêm x 6 đêm/4 huyện x 4 người)		4,800	4,800	4,800	4,800
-	Hỗ trợ cán bộ nói chuyện chuyên đề (200.000đ/người/buổi x 4 buổi/huyện x 4 huyện)		3,200	3,200	3,200	3,200
-	Nước uống cho bà mẹ tham dự truyền thông (15.000đ/người x 50 người/điểm x 4 điểm/huyện x 4 huyện)		12,000	12,000	12,000	12,000
-	Nước uống cho cán bộ nói chuyện chuyên đề: (15.000đ/người x 3 người/buổi x 4 buổi/ huyện x 4 huyện)		720	720	720	720
-	Nhiên liệu xe ô tô: (600km x 0,18l x 25.000đồng/lit)		2,700	2,700	2,700	2,700
4	Tổ chức truyền thông, tư vấn cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại các địa bàn có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cao trong "Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển"	149,880	37,470	37,470	37,470	37,470
-	Phụ cấp công tác phí tuyến tỉnh: (200.000đ/người/ngày x 2 ngày x 4 người x 4 huyện)		6,400	6,400	6,400	6,400
-	Khoán tiền ngủ: (200.000đ/người/đêm x 6 đêm/4 huyện x 4 người)		4,800	4,800	4,800	4,800

	Hỗ trợ cán bộ truyền thông, tư vấn (200.000đ/người/buổi x 3 người\ x 4 buổi/huyện x 4 huyện)		9,600	9,600	9,600	9,600
-	Nước uống cho bà mẹ tham dự truyền thông (15.000đ/người x 50 người/điểm x 4 điểm/ huyện x 4 huyện)		12,000	12,000	12,000	12,000
-	In ma kết (200.000đ/cái x 1 cái/huyện x 4 huyện)		800	800	800	800
-	Nước uống cho cán bộ truyền thông (15.000đ/người x 3 người/buổi x 4 buổi/huyện x 4 huyện)		720	720	720	720
-	Nhiên liệu xe ô tô: (700km x 0,18 x 25.000đồng/lit)		3,150	3,150	3,150	3,150
5	Giám sát hỗ trợ hoạt động cho trẻ 6-60 tháng tuổi uống vitamin A, cân trẻ tại cộng đồng trong 2 đợt chiến dịch	344,000	86,000	86,000	86,000	86,000
-	Phụ cấp công tác phí tuyến tỉnh: (200.000đ/người/ngày x 3 ngày x 3 người x 5 huyện/đợt x 2 đợt)		18,000	18,000	18,000	18,000
-	Khoán tiền ngủ: (200.000đ/người/đêm x 2 đêm x 3 người x 5 huyện/đợt x 2 đợt)		12,000	12,000	12,000	12,000
-	Nhiên liệu xe ô tô: (1.000km/đợt x 2 đợt x 0,18 x 25.000đồng/lit)		9,000	9,000	9,000	9,000
-	Phụ cấp công tác phí tuyến huyện thực hiện giám sát (theo quy chế CTNB của huyện)		47,000	47,000	47,000	47,000
6	Tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức dinh dưỡng cho y tế huyện, xã làm công tác dinh dưỡng, giáo viên các trường bán trú (2 người/xã, huyện)	343,280	85,820	85,820	85,820	85,820
-	Tài liệu cho học viên: (30.000đ/bộ/người x 2 người x 224 người)		6,720	6,720	6,720	6,720
-	Văn phòng phẩm cho học viên (20.000đ/bộ/người x 224 người)		4,480	4,480	4,480	4,480
-	Giải khát giữa giờ cho học viên: (40.000đ/người/ ngày x 2 ngày x 224 người)		17,920	17,920	17,920	17,920
-	Giải khát giữa giờ cho giảng viên, BTC: (40.000đ/người/ ngày x 2 ngày/huyện x 10 huyện x 3 người)		2,400	2,400	2,400	2,400
-	Ma kết, trang trí, phục vụ (500.000đ/lớp x 10 lớp)		5,000	5,000	5,000	5,000
-	Hỗ trợ giảng viên (1.000.000đ/ngày x 2 ngày/lớp x 10 lớp)		20,000	20,000	20,000	20,000
-	Phụ cấp công tác phí tuyến tỉnh: (200.000đ/người/ngày x 2 ngày/huyện x 9 huyện x 4 người)		14,400	14,400	14,400	14,400
-	Khoán tiền ngủ: (200.000đ/người/đêm x 13 đêm/9 huyện x 4 người)		10,400	10,400	10,400	10,400
-	Nhiên liệu xe ô tô: (1.000km x 0,18 x 25.000đồng/lit)		4,500	4,500	4,500	4,500
7	Điều tra dinh dưỡng 30 cụm để đánh giá tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm của tỉnh	572,800	143,200	143,200	143,200	143,200
-	Phụ cấp công tác phí tuyến tỉnh: (200.000đ/người/ngày x 23 ngày x 5 người)		23,000	23,000	23,000	23,000
-	Khoán tiền ngủ: (200.000đ/người/đêm x 17 đêm x 5 người)		17,000	17,000	17,000	17,000
-	Hỗ trợ cán bộ dẫn đường (93.000đ/người/ngày x 1 người/ngày x 30 ngày)		2,790	2,790	2,790	2,790

-	Hỗ trợ cán bộ phiên dịch (137.000đ/người/ngày x 1 người/ngày x 30 ngày)		4,110	4,110	4,110	4,110
-	Bồi dưỡng đối tượng phỏng vấn (50.000đ/người x 1350 người)		67,500	67,500	67,500	67,500
-	Phô tô biểu mẫu điều tra (2.000đ/bộ x 1400 bộ)		2,800	2,800	2,800	2,800
-	Văn phòng phẩm cho đội điều tra (200.000 đ/người x 5 người)		1,000	1,000	1,000	1,000
-	Nhập liệu, tổng hợp, phân tích số liệu		10,000	10,000	10,000	10,000
-	Dự kiến nhiên liệu tự túc:		15,000	15,000	15,000	15,000
8	Tham dự tập huấn, hội nghị, hội thảo do cấp trên tổ chức	600,000	150,000	150,000	150,000	150,000
9	Tổ chức các lớp thực hành dinh dưỡng,(THDD) hướng dẫn kỹ thuật chế biến thức ăn cho trẻ	1,191,360	297,840	297,840	297,840	297,840
-	Hỗ trợ tiền mua thực phẩm (6.000đ/bà mẹ/lượt x 40 bà mẹ/lớp x 4 lớp/xã x 102 xã x 2 lượt/năm)		195,840	195,840	195,840	195,840
-	Hỗ trợ cán bộ làm công tác truyền thông, hướng dẫn THDD (50.000 đ/người/lớp x 2 người/lớp x 4 lớp/xã x 102 xã x 2 đợt/năm))		81,600	81,600	81,600	81,600
-	In ma kết (200.000đ/cái x 1 cái/xã x 102 xã)		20,400	20,400	20,400	20,400
10	Hỗ trợ xăng xe và thù lao cho cán bộ thôn đi gửi giấy mời và tham gia cân trẻ trong chiến dịch	913,200	228,300	228,300	228,300	228,300
	Hỗ trợ xăng xe cho cán bộ thôn đi gửi giấy mời cân trẻ trong chiến dịch (50.000đ/người/thôn x 761 thôn x 2 đợt)		76,100	76,100	76,100	76,100
	Thù lao cho cán bộ thôn tham gia cân trẻ trong chiến dịch (100.000đ/người/thôn x 761 thôn x 2 đợt)		152,200	152,200	152,200	152,200
11	Chi phí dự phòng	137,800	32,050	35250	35250	35250
Tổng cộng		5,000,000	1,370,000	1,210,000	1,210,000	1,210,000

Bảng chữ: Năm tỷ đồng chẵn./.

